

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi
ngân sách địa phương năm 2019, tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và ổn định đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị phê chuẩn dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP năm 2019 tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 776/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn:	26.642.000 triệu đồng
1. Thu nội địa:	15.542.000 triệu đồng
1.1. Thu tiền sử dụng đất:	4.000.000 triệu đồng
1.2. Thu từ XSKT:	12.000 triệu đồng
1.3. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế:	10.000 triệu đồng
1.4. Thu nội địa còn lại:	11.520.000 triệu đồng
2. Thu thuế xuất nhập khẩu:	11.100.000 triệu đồng
II. Tổng nguồn thu ngân sách địa phương:	30.277.901 triệu đồng
1. Thu nội địa điều tiết NSDP:	10.974.089 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	19.303.812 triệu đồng
2.1. Thu bổ sung cân đối ngân sách:	14.587.651 triệu đồng
- Bổ sung cân đối ổn định từ năm 2017:	14.301.651 triệu đồng
- Bổ sung tăng thêm năm 2019:	286.000 triệu đồng
2.2. Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương:	767.383 triệu đồng
2.3. Thu bổ sung có mục tiêu:	3.948.778 triệu đồng
a) Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách và một số CTMT:	1.020.003 triệu đồng
b) Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các CTMT:	1.332.634 triệu đồng
c) Bổ sung thực hiện các chương trình MTQG:	1.596.141 triệu đồng
<i>(Có biểu chi tiết số 01, 02 kèm theo)</i>	
III. Tổng chi ngân sách địa phương:	30.277.901 triệu đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	7.997.339 triệu đồng
1.1. Chi đầu tư trong cân đối NSDP:	5.461.760 triệu đồng
a) Vốn XD CB tập trung trong nước:	1.449.760 triệu đồng
b) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	4.000.000 triệu đồng
- Điều tiết ngân sách tỉnh:	500.000 triệu đồng
- Điều tiết ngân sách huyện, xã:	3.500.000 triệu đồng
c) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:	12.000 triệu đồng
1.2. Chi đầu tư vốn Trung ương bổ sung:	2.535.579 triệu đồng
a) Vốn trong nước:	2.067.325 triệu đồng
- Các Chương trình MTQG:	1.202.945 triệu đồng
- Đầu tư theo ngành, lĩnh vực và các CTMT:	673.180 triệu đồng
- Vốn Trái phiếu Chính phủ:	191.200 triệu đồng

b) Vốn nước ngoài (ODA):	468.254 triệu đồng
2. Chi thường xuyên:	20.862.142 triệu đồng
3. Chi thực hiện các chế độ, chính sách và một số CTMT:	233.407 triệu đồng
4. Chi từ nguồn TW bổ sung cân đối ngân sách địa phương:	286.000 triệu đồng
5. Chương trình mục tiêu quốc gia vốn sự nghiệp:	393.196 triệu đồng
6. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:	3.230 triệu đồng
7. Dự phòng ngân sách các cấp:	502.587 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 03 kèm theo)

IV. Thu - chi ngân sách cấp huyện, xã:

1. Thu NSNN trên địa bàn do cấp huyện, xã thu:	6.684.845 triệu đồng
2. Nguồn thu ngân sách cấp huyện, xã:	17.053.083 triệu đồng
2.1. Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp:	5.839.433 triệu đồng
2.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh:	11.213.650 triệu đồng
3. Tổng dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã:	17.232.603 triệu đồng
3.1. Tiết kiệm chi thường xuyên cải cách tiền lương để lại ngân sách cấp tỉnh:	179.520 triệu đồng
3.2. Dự toán chi giao ngân sách cấp huyện, xã:	17.053.083 triệu đồng
a. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	3.500.000 triệu đồng
b. Chi thường xuyên:	13.344.315 triệu đồng
c. Chi dự phòng ngân sách:	208.768 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 04, 05, 06 và 07 kèm theo)

V. TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM:

180.300 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 08 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, ban hành quyết định về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2019. Đề ra các biện pháp quản lý thu có hiệu quả đảm bảo hoàn thành và phấn đấu tăng thu ngân sách năm 2019 so với dự toán Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao để tăng cường nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh các dự án trọng điểm nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Chỉ đạo các ngành, các địa phương tổ chức, thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổ chức thực hiện công khai dự toán đúng quy định; định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.



Trịnh Văn Chiến